

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Số: 1602 /UBND-VP

V/v triển khai thực hiện Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính về Quy định chế độ báo cáo giá thị trường.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 02 năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Xây dựng, Công Thương, Y tế, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Du lịch;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 28/11/2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 116/2018/TT-BTC về Quy định chế độ báo cáo giá thị trường.

Để chủ động và kịp thời thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính về chế độ báo cáo giá thị trường, UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

I. Về việc triển khai Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính:

Đề nghị các cơ quan, đơn vị truy cập nội dung Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính tại các trang web <http://www.mof.gov.vn> (trang web Bộ Tài chính) hoặc <http://sotc.baria-vungtau.gov.vn> (trang web Sở Tài chính) để thực hiện tại đơn vị mình và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc (nếu có).

II. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác báo cáo giá thị trường theo phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018)

1. Đối với hàng hóa lương thực, thực phẩm:

a. Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo giá hàng hóa lương thực, thực phẩm theo số thứ tự từ 1 đến 19 (mã hàng hóa từ 01.0001 đến 01.0019) và thống nhất báo cáo theo giá mặt hàng gạo tẻ thường phổ biến trên thị trường tại mục I phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

b. Giao Sở Công Thương báo cáo giá sữa bột dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi theo số thứ tự 20, mã hàng hóa 01.0020 tại mục I phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

2. Đối với vật tư nông nghiệp:

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo giá vật tư nông nghiệp theo mã hàng hóa tại mục II phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

3. Đối với đồ uống:

Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo giá đồ uống theo mã hàng hóa tại mục III phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

4. Đối với vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:

a. Giao Sở Xây dựng báo cáo giá vật liệu xây dựng theo số thứ tự từ 35 đến 41 (mã hàng hóa từ 04.0001 đến 04.0007) tại mục IV phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

b. Giao Sở Công Thương báo cáo giá gas đun theo số thứ tự 42 (mã hàng hóa từ 04.0008) tại mục IV phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

c. Giao Sở Tài chính báo cáo giá nước sạch sinh hoạt theo số thứ tự 43 (mã hàng hóa từ 04.0009) tại mục IV phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

5. Đối với thuốc chữa bệnh cho người và Dịch vụ y tế:

Giao Sở Y tế báo cáo giá thuốc chữa bệnh cho người tại mục V và dịch vụ y tế tại mục VI theo số thứ tự từ 44 đến 79 (mã hàng hóa từ 05.0001 đến 06.0027) phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

6. Đối với lĩnh vực giao thông:

a. Giao Sở Tài chính báo cáo giá dịch vụ trông giữ xe máy, xe ô tô theo số thứ tự 80, 81 (mã hàng hóa 07.0001, 07.0002) tại mục VII phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

b. Giao Sở Giao thông vận tải báo cáo giá cước ô tô đi đường dài, giá cước xe buýt công cộng, giá cước taxi theo số thứ tự từ 82 đến 84 (mã hàng hóa từ 07.0003 đến 07.0005) tại mục VII phụ lục 01 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

c. Giao Sở Công Thương báo cáo giá xăng E5 Ron 92, xăng Ron 95, Dầu diesel theo số thứ tự từ 85 đến 87 (mã hàng hóa từ 07.0006 đến 07.0008) tại mục VII phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

7. Đối với lĩnh vực dịch vụ giáo dục:

a. Giao các huyện, thị xã, thành phố báo cáo giá dịch vụ giáo dục theo số thứ tự 88, 89 (mã hàng hóa 08.0001, 08.0002) tại mục VIII phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

b. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo giá dịch vụ giáo dục theo số thứ tự 90, 93 (mã hàng hóa 08.0003, 08.0006) tại mục VIII phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

c. Giao Sở Lao động thương binh và xã hội báo cáo giá dịch vụ giáo dục

theo số thứ tự từ 91, 92, 94 (mã hàng hóa 08.0004, 08.0005 và 08.0008) tại mục VIII phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

8. Đối với lĩnh vực giải trí và du lịch:

a. Giao Sở Du lịch báo cáo giá dịch vụ du lịch trọn gói trong nước, giá phòng khách sạn 3 sao hoặc tương đương theo số thứ tự 95, 96 (mã hàng hóa 09.0001, 09.0002) tại mục IX phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

b. Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo giá phòng nhà khách tư theo số thứ tự 97 (mã hàng hóa 09.0003) tại mục IX phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

9. Đối với vàng, Đô la Mỹ:

Giao Sở Tài chính báo cáo giá vàng và đô la Mỹ theo số thứ tự 98, 99 (mã hàng hóa 10.0001, 10.0002) tại mục X phụ lục 1 (kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018).

10. Đối với giá kê khai các mặt hàng trên địa bàn:

Giao các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện báo cáo giá kê khai các mặt hàng theo phân công của UBND tỉnh tại Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017.

11. Đối với giá đăng ký các mặt hàng trong danh mục bình ổn giá trong thời gian thực hiện bình ổn giá:

Giao các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện báo cáo giá đăng ký các mặt hàng trong danh mục bình ổn giá trong thời gian thực hiện biện pháp bình ổn giá theo phân công của UBND tỉnh tại Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017.

III. Kỳ báo cáo:

1. Giao Cục Thống kê tỉnh: có trách nhiệm gửi chỉ số giá tiêu dùng hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng về Sở Tài chính vào ngày cuối cùng hàng tháng, quý, năm (bao gồm bản quét có đủ chữ ký, và dấu của đơn vị và file mềm) vào địa chỉ thư điện tử giacongsanbrvt@gmail.com để Sở Tài chính kịp thời tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 05 tháng tiếp theo của kỳ báo cáo. Đối với các tháng cuối quý (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12), Cục thống kê báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tương ứng 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng.

2. Các sở: Công thương, Xây dựng, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động thương binh và xã hội, Giao thông vận tải, Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng báo cáo giá thị trường gửi về Sở Tài chính vào ngày cuối cùng hàng tháng, quý, năm (bao gồm bản quét có đủ chữ ký, và dấu của đơn vị và file mềm) vào địa chỉ thư điện tử giacongsanbrvt@gmail.com để Sở Tài chính kịp thời tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 05 tháng tiếp theo của kỳ báo cáo. Đối với các tháng cuối quý (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng

12), các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo giá cả thị trường tương ứng 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Tài chính để thống nhất thực hiện hoặc tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

(Đính kèm Phụ lục số 01)

Nơi nhận:

- Như trên;
 - TTr HĐND tỉnh (b/c);
 - Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
 - Lưu: VT-TH7
- (12.02.2019)



KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *mmh*

Nguyễn Thành Long